

Số: ~~2926~~ /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 11 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố bổ sung thủ tục hành chính về lĩnh vực Đất đai được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký Đất đai, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tại Tờ trình số 775/TTr-STNMT ngày 12/11/2021.



## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính bổ sung về lĩnh vực Đất đai được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành chuyên môn cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- LĐVP; P.KSTTHC; TTPVHCC;
- Lưu: VT.



**Trần Tuệ Hiền**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG THUỘC THẨM  
QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2926~~ /QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Phần I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang	Mức DVC
I	<b>LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</b>			
1	1.003010 000.00.00.H10	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	4	3



## Phần II

# NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BỔ SUNG THUỘC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để đầu tư phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.003010.

*(Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất.*

*Trường hợp chuyển mục đích từ đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 héc ta trở lên thì phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nội dung thẩm định thực hiện theo thủ tục hành chính của ngành Kế hoạch và Đầu tư).*

#### a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1.** Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư lập hồ sơ trực tuyến trên Công Dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.

Nếu hồ sơ đầy đủ, chính xác Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận và chuyển trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Đồng thời, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện 01 ngày làm việc

Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

*Đối với hồ sơ nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống, chủ sử dụng đất có*

trách nhiệm gửi toàn bộ hồ sơ gốc về Bộ phận tiếp nhận để kiểm tra, đối chứng.

- **Bước 2:** Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc sau:

+ Tổ chức cuộc họp thẩm định hoặc gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc tổ chức thẩm tra, xác minh thực địa.

+ Ban hành văn bản thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo đến hộ gia đình, cá nhân nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công;

- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.

\* Nhận kết quả: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã hoặc theo yêu cầu đã đăng ký.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* *Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị thẩm định của người xin giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT hoặc văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan đăng ký đầu tư;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có);

- Trích đo chính thửa đất hoặc trích lục bản đồ đối với trường hợp chuyển mục đích một phần thửa đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng toàn bộ thửa đất đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính chính quy; trích lục bản đồ đối với khu vực đã có bản đồ địa chính chính quy nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (khu vực đã có bản đồ địa chính chính quy và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở





hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất thì không cần nộp trích đo chính thửa đất hoặc trích lục bản đồ).

- Giấy tờ chứng minh về nhân thân hoặc pháp nhân.

\* *Số lượng hồ sơ*: 05 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*Trong đó; các ngành 10 ngày; Phòng Tài nguyên và Môi trường 20 ngày*). Thời gian này không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất (nếu có); không tính thời gian xem xét, xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất.

- Văn bản thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

**h) Lệ phí, phí:** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị thẩm định của người xin giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:*

---



Mẫu số 03b. Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất/thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất<sup>1</sup>

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày.... tháng .....năm ....

**ĐƠN<sup>2</sup>....**

**Kính gửi:** Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường<sup>3</sup> .....

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất<sup>4</sup>  
.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ:.....  
.....
4. Địa điểm khu đất:.....
5. Diện tích (m<sup>2</sup>):.....
6. Để sử dụng vào mục đích:<sup>5</sup>.....
7. Thời hạn sử dụng:.....
8. Hình thức sử dụng đất<sup>6</sup>.....
9. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;  
Các cam kết khác (nếu có).....  
.....

**Người làm đơn**

(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu-nếu có)

<sup>1</sup> Bổ sung Mẫu số 3b vào Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất

<sup>2</sup> Ghi rõ: Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất hoặc Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất đồng thời thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

<sup>3</sup> Ghi rõ: Sở Tài nguyên và Môi trường nếu người đề nghị là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cơ sở tôn giáo hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường nếu người đề nghị là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

<sup>4</sup> Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu...); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/dăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...)

<sup>5</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư

<sup>6</sup> Ghi rõ: đề nghị được giao đất có thu tiền sử dụng đất/giao đất không thu tiền sử dụng đất/thuê đất trả tiền hàng năm/thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê